

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 265/2023/HS-ST

Ngày: 22/12/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Bà Đỗ Thị Thu Hương

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Ngọc Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Đăng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 314/2023/TLST - HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 296/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 12 năm 2023 đối với:

- Các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tấn V**, sinh ngày: 20/4/1989, tại: Đồng Nai. Nơi ĐKKHTT: Khu phố ST, phường ST, thành phố LK, tỉnh ĐN; Chỗ ở: Số 105, đường NAN, phường F, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Nguyễn V, sinh năm 1954; Con bà: Trần Thị V, sinh năm: 1960; Vợ (đã ly hôn): Trần Thị T, sinh năm 1990; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: không.

Nhân thân: bản án số 61/2009/HSST ngày 29/9/2009 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm tù về các tội “Cướp tài sản” và “Cướp giật tài sản”. Đã chấp hành án xong ngày 29/4/2016.

Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trần Xuân C** (Đen), sinh ngày: 19/9/1996, tại: Khánh Hòa. Nơi ĐKHKTT: Số 52KA, tổ HP, phường VT, thành phố NT, tỉnh KH; Chỗ ở: Số 105, đường NAN, phường F, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông: Trần Xuân S, sinh năm: 1972; Con bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1973; Vợ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Văn Thị Tuyết M** (Nhi), sinh ngày: 19/3/1996, tại Đắk Lắk; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã HT, thành phố BMTt, tỉnh ĐL; Chỗ ở: Số 105, đường NAN, phường F, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Văn Hữu Đ, sinh năm: 1964; Con bà: Nguyễn Thị X, sinh năm: 1969; Chồng (đã ly hôn): Phạm Ngọc H, sinh năm 1996; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hoàng Thảo N**, sinh ngày: 10/11/2002, tại: Lâm Đồng. Nơi ĐKHKTT: thôn AH, xã LH, huyện ĐT, tỉnh LD. Chỗ ở: thôn Định An, xã HA, huyện ĐT, tỉnh LD; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Quốc K, sinh năm: 1976; Con bà: Trà Thị Thu H, sinh năm: 1968; Gia đình có 04 anh em, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2016; bị cáo là con thứ 3 trong gia đình.

Tiền án; Tiền sự: không

Bị bắt tạm giam ngày 20/3/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Chị Trần Thị Thảo M, sinh năm: 2008.

Địa chỉ: số 47/1E, đường PCT, Phường I, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tân V, Trần Xuân C, Văn Thị Tuyết M, Nguyễn Hoàng Thảo N và Trần Thị Thảo M có quen biết với nhau và là các đối tượng sử dụng ma túy ketamine và thuốc lắc. Khoảng 01 giờ sáng ngày 20/3/2023, V cùng C và 02 thanh niên tên N và H (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) đến quán karaoke Shu ở đường Hoàng Diệu, Phường 5, thành phố Đà Lạt, để thuê phòng hát và sử dụng ma túy. Sau khi đến quán, cả nhóm vào phòng số 5 của karaoke Shu. Nghe nhạc một lúc thì C nói một nhân viên của quán đem đĩa sứ, ống hút và thẻ nhựa lên phòng hát, sau khi nhân viên đưa dụng cụ vào thì C lấy gói ketamine và thuốc lắc đã chuẩn bị sẵn rồi cùng nhau sử dụng bằng cách uống thuốc lắc với nước ngọt và hít ketamine đã xào sẵn vào mũi. Trong lúc sử dụng ma túy, V nhắn tin rủ thêm Văn Thị Tuyết M (là bạn gái của C) đến quán Shu để cùng sử dụng ma túy thì M đồng ý và đi đến phòng số 5 của quán để sử dụng ma túy với V, C. Tại đây, M nhắn tin rủ thêm Trần Thị Diễm M, sinh ngày 04/9/2008 đến để cùng sử dụng ma túy thì M đồng ý và M nói với M cho Nguyễn Hoàng Thảo N (bạn của M) cùng đi sử dụng ma túy thì M đồng ý nên M rủ N đi cùng.

Khoảng hơn 03 giờ sáng ngày 20/3/2023, M cùng N đến karaoke Shu thì được M dẫn lên phòng số 7 của quán karaoke Shu (Do rủ thêm người đến sử dụng nên V và C nói nhân viên đổi sang phòng số 7 rộng hơn để tiếp tục sử dụng ma túy) rồi M, M, N cùng nhau sử dụng ma túy ketamine và thuốc lắc có sẵn trên bàn cùng với V, C, N và H. Sau khi sử dụng hết số ma túy trước đó thì C nhắn tin với một đối tượng tên Nhật để mua thêm 03 gói nước vui CHALI và 07 viên thuốc lắc với giá 8.350.000^d (tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và được Nhật tặng thêm cho M “nửa hộp 5” ma túy ketamine để sử dụng trong tiệc sinh nhật do Nhật đang ở xa, không dự được tiệc sinh nhật của M. Sau khi đặt mua ma túy, C chuyển khoản trước cho đối tượng tên Nhật số tiền 4.000.000 đồng rồi nói N đi lấy ma túy từ Nhật về để tiếp tục sử dụng thì N đồng ý và rủ M đi cùng. Sau đó, N nhắn tin cho một người tên Hòa (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) để nhờ Hòa qua quán Karaoke chở N và M đi lấy ma túy. Một lúc sau, Hòa đi xe máy đến chở N và M đi đến một con hẻm ở đường Gio An, Phường 5, thành phố Đà Lạt và gặp một thanh niên không rõ lai lịch lấy nửa hộp 5 ketamine, 03 bịch nước CHALI và 07 viên thuốc lắc. Sau khi lấy được ma túy, Hòa chở N và M về lại quán Karaoke Shu rồi Hòa đi về, còn N mang ma túy vào để ra giữa bàn để cho tất cả mọi người tiếp tục sử dụng.

Đến khoảng 05h30' ngày 20/3/2023, cả nhóm tính tiền phòng hát Karoke để đi về thì V rủ cả nhóm về nhà của V tại số 105 đường NAN, phường F, thành phố Đà Lạt để chơi tiếp thì C, M, M và N đồng ý còn N và H không tham gia mà đi về. Sau đó, C thấy trên bàn trong phòng hát còn 02 gói nước vui CHALI cùng với gói ketamine chưa sử dụng hết nên cất vào trong người để đem về phòng của

V tiếp tục sử dụng. Sau khi về nhà trọ của V thì C, V và M đi vào căn phòng trên lầu, bên phải còn M và N ở căn phòng đối diện, bên trái. Tại đây, C, V tiếp tục chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, C lấy 01 gói CHALI pha một ít vào chai coca cola, số còn lại thì đổ vào ly nước có bô húc để hòa tan CHALI rồi để ra giữa nệm cho ai muốn uống thì uống, gói CHALI còn lại C vẫn để trong người để hết thì lấy ra sử dụng tiếp; tiếp đó C lấy gói ketamine để ra nệm ở giữa phòng rồi V đi xuống bếp lấy đĩa sứ, thẻ nhựa và ống hút mang lên phòng đổ một ít ketamine trong gói ketamine cho vào tờ tiền, dùng quét gas hơi nóng rồi bỏ ra đĩa sứ, C tiếp tục lấy thẻ nhựa cà mịn số ketamine này ra để mọi người cùng sử dụng. Sau khi V chuẩn bị ma túy xong thì M đi qua căn phòng bên trái gọi N và M cùng qua sử dụng ma túy. Tại đây, V, C, M, N và M cùng nhau sử dụng ma túy với nhau. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, N và M đi về nên V xuống dắt xe, mở cửa, còn C và M vẫn ở trong phòng để sử dụng ma túy. Khi V, N và M vừa đi xuống tầng trệt thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy chưa sử dụng hết.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ các chất nghi là ma túy gồm:

+ 01 túi niêm phong NS4-2037629, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, thu trên đĩa sứ màu trắng (M1).

Tại kết luận giám định số: 333/KL-KTHS ngày 27/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: mẫu chất bột (M1) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2404g (*không thấy hai bốn không bốn gam*), loại Ketamine.

+ 01 túi niêm phong NS4-2037630, bên trong chứa túi zip màu đỏ, kích thước 2x4 x2x3cm, bên trong túi chất tinh thể màu trắng (M2).

Tại kết luận giám định số: 333/KL-KTHS ngày 27/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: mẫu chất bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6745g (*không thấy sáu bảy bốn năm gam*), loại Ketamine

+ 01 túi niêm phong số NS2-1903954, bên trong có chai nhựa, bên ngoài dán nhãn “CocaCola”, có đường kính 6cm, cao 18cm, bên trong chứa chất lỏng màu đen.; 01 túi niêm phong số NS2-1903956, bên trong có 01 ly thủy tinh đường kính 6cm, bên trong chứa chất lỏng màu vàng; 01 phong bì chứa gói nylon hàn kín, màu cam, bên trên có chữ CHALI.

Do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng không đủ phương tiện để giám định nên ngày 27/4/2023, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt ra Quyết định trưng cầu giám định số: 163/QĐ-ĐCSMT, trưng cầu phân

viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh để giám định đối với số chất bột và các chất lỏng thu giữ nghi là ma túy.

Ngày 06/6/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an đã kết luận như sau:

+ Chất lỏng màu đen bên trong chai nhựa, được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần MDMA, thể tích 24ml, khối lượng MDMA trong 24ml là: 0,44mg.

+ Chất lỏng màu vàng đựng trong ly thủy tinh được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần MDMA, thể tích 59ml, khối lượng MDMA trong 59ml là: 1,12 mg.

+ Chất lỏng bên trong gói nylon, bên trên có chữ CHALI là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam, khối lượng: 1,5852 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

- Thu giữ các dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 02 đèn chớp màu đen; 01 loa Harman Kardon màu đen; 01 đèn chiếu màu trắng; 01 túi niêm phong NS1-2009411, bên trong chứa 01 thẻ nhựa màu đen ghi chữ “MB Visa”, 01 ống hút và 01 đĩa sứ màu trắng; 01 túi niêm phong NS4-2037642, bên trong chứa 01 vỏ túi màu cam, có ghi dòng chữ “CHALI”; 01 túi niêm phong NS4-2037643, bên trong chứa 02 vật giống tờ tiền mệnh giá 1000 đồng.

- Thu giữ của các bị cáo và người liên quan:

+ Thu giữ của Trần Xuân C: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số: 0366687638; 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh trắng có gắn sim số: 0899995800.

+ Thu giữ của Nguyễn Tấn V: 01 điện thoại hiệu Iphone màu trắng có gắn sim số: 0333692542; 01 điện thoại hiệu VIVO màu xanh không gắn sim; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tấn V; 01 xe máy hiệu Honda AirBlade, màu đen-bạc, biển số: 49E1- 03834. Qua xác minh, xác định chiếc xe trên có chủ sở hữu hợp pháp là anh Trần Ngọc Vũ , sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Số 39/1 Phan Chu Trinh, Phường 9, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Qua điều tra, xác định anh Vũ không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Tấn V, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho anh Vũ.

+ Thu giữ của Nguyễn Hoàng Thảo N: 01 điện thoại hiệu Iphone màu tím có gắn sim số: 0876497319; 01 điện thoại hiệu OPPO màu xanh tím có gắn sim số: 0912853966; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng Thảo N; 01 xe máy hiệu Honda Vario, màu nâu đen, biển số: 49E1- 76724. Chiếc xe này là của

bà Trà Thị Thu Hương, sinh năm: 1976; Nơi thường trú: thôn Định An, xã HA, huyện ĐT, tỉnh LD. Qua điều tra, xác định bà Hương không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Hoàng Thảo N, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại xe cho bà Hương.

+ Thu giữ của Văn Thị Tuyết M: 01 điện thoại hiệu OPPO có gắn sim số: 0336798774; 01 xe máy hiệu Honda AirBlade, biển số: 49E1- 86266, số máy: KF41E211974, số khung: MH1KF4121LK108810108810.

+ Thu giữ của Trần Thị Thảo M: 01 điện thoại hiệu Iphone màu đỏ có gắn sim số: 0785809724. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại điện thoại trên cho M.

Tại cáo trạng số 298/CT-VKSĐL ngày 27/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị Nguyễn Tấn V, Văn Thị Tuyết M, Trần Xuân C và Nguyễn Hoàng Thảo N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn V, Văn Thị Tuyết M, Trần Xuân C và Nguyễn Hoàng Thảo N phạm “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

+ Bị Nguyễn Tấn V mức hình phạt từ 10 năm tù đến 11 năm tù;

+ Bị cáo Trần Xuân C mức hình phạt từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm 06 tháng tù;

+ Các bị cáo Văn Thị Tuyết M và Nguyễn Hoàng Thảo N: mỗi bị cáo mức hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo ăn năn hối hận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo, người liên quan không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã được tiến hành đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo đều là những người biết rõ việc tàng trữ trái phép các chất ma túy, cung cấp ma túy để cho nhau sử dụng, cung cấp địa điểm, phương tiện, dụng cụ... để thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy là những hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

Khoảng 01 giờ sáng ngày 20/3/2023, Nguyễn Tấn V cùng Trần Xuân C và 02 thanh niên tên N và H (hiện chưa rõ nhân thân lai lịch) đến quán karaoke Shu ở đường Hoàng Diệu, Phường 5, thành phố Đà Lạt, để thuê phòng hát và sử dụng ma túy. C nói một nhân viên của quán đem đĩa sứ, ống hút và thẻ nhựa lên phòng hát, sau khi nhân viên đưa dụng cụ vào thì C lấy gói ketamine và thuốc lắc đã chuẩn bị sẵn rồi cùng nhau sử dụng bằng cách uống thuốc lắc với nước ngọt và hít ketamine đã xào sẵn vào mũi. Trong lúc sử dụng ma túy, V nhắn tin rủ thêm Văn Thị Tuyết M (là bạn gái của C) đến quán Shu để cùng sử dụng ma túy thì M đồng ý và đi đến phòng số 5 của quán để sử dụng ma túy với V, C. Tại đây, M nhắn tin rủ thêm Trần Thị Thảo M, sinh ngày 04/9/2008 đến để cùng sử dụng ma túy thì M đồng ý và M nói với M cho Nguyễn Hoàng Thảo N (bạn của M) cùng đi sử dụng ma túy thì M đồng ý nên M rủ N đi cùng.

Khoảng hơn 03 giờ sáng ngày 20/3/2023, M cùng N đến karaoke Shu các bị cáo đổi sang phòng số 7 rộng hơn để tiếp tục sử dụng ma túy rồi M, M, N cùng nhau sử dụng ma túy ketamine và thuốc lắc có sẵn trên bàn cùng với V, C, N và H. Sau khi sử dụng hết số ma túy trước đó thì C nhắn tin với một đối tượng tên Nhật để mua thêm 03 gói nước vui CHALI và 07 viên thuốc lắc với giá 8.350.000^d (tám triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) và được Nhật tặng thêm cho M “nửa hộp 5” ma túy ketamine để sử dụng trong tiệc sinh nhật do Nhật đang ở xa, không dự được tiệc sinh nhật của M. Sau khi đặt mua ma túy, C nói N đi lấy ma túy từ Nhật về để tiếp tục sử dụng thì N đồng ý và rủ M đi cùng đến một con hẻm ở đường Gio An, Phường 5, thành phố Đà Lạt và gặp một thanh

niên không rõ lai lịch lấy nửa hộp 5 ketamine, 03 bịch nước CHALI và 07 viên thuốc lắc. Sau khi lấy được ma túy, Hòa chở N và M về lại quán Karaoke Shu rồi Hòa đi về, còn N mang ma túy vào để ra giữa bàn để cho tất cả mọi người tiếp tục sử dụng.

Đến khoảng 05h30' ngày 20/3/2023, V rủ cả nhóm về nhà của V tại số 105 đường NAN, phường F, thành phố Đà Lạt để chơi tiếp thì C, M, M và N đồng ý còn N và H không tham gia mà đi về. C thấy trên bàn trong phòng hát còn 02 gói nước vui CHALI cùng với gói ketamine chưa sử dụng hết nên cất vào trong người để đem về phòng của V tiếp tục sử dụng. Sau khi về nhà trọ thì C, V tiếp tục chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, C lấy 01 gói CHALI pha một ít vào chai cocacola, số còn lại thì đổ vào ly nước có bỏ húc để hòa tan CHALI rồi để ra giữa nệm cho ai muốn uống thì uống; V đi xuống bếp lấy đĩa sứ, thẻ nhựa và ống hút mang lên phòng đổ một ít ketamine trong gói ketamine cho vào tờ tiền, dùng quạt gas hơi nóng rồi bỏ ra đĩa sứ, C tiếp tục lấy thẻ nhựa cà mịn số ketamine này ra để mọi người cùng sử dụng. Sau khi V chuẩn bị ma túy xong thì M đi qua căn phòng bên trái gọi N và M cùng qua sử dụng ma túy. Tại đây, V, C, M, N và M cùng nhau sử dụng ma túy với nhau. Đến khoảng 10 giờ 30 cùng ngày, N và M đi về nên V xuống dắt xe, mở cửa, còn C và M vẫn ở trong phòng để sử dụng ma túy. Khi V, N và M vừa đi xuống tầng trệt thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy và ma túy chưa sử dụng hết.

Tại kết luận giám định số: 333/KL-KTHS ngày 27/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: mẫu chất bột (M2) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,6745g (không phải sáu bảy bốn năm gam), loại Ketamine

Ngày 06/6/2023, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Công an đã kết luận như sau:

- + Chất lỏng màu đen bên trong chai nhựa, được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần MDMA, thể tích 24ml, khối lượng MDMA trong 24ml là: 0,44mg.

- + Chất lỏng màu vàng đựng trong ly thủy tinh được niêm phong gửi giám định có tìm thấy thành phần MDMA, thể tích 59ml, khối lượng MDMA trong 59ml là: 1,12 mg.

- + Chất lỏng bên trong gói nylon, bên trên có chữ CHALI là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Nimetazepam, khối lượng: 1,5852 gam.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT 40, nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, STT: 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Tấn V, Trần Xuân C, Văn Thị Tuyết M và Nguyễn Hoàng Thảo N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

- Đối với Nguyễn Tấn V: là người khởi xướng, rủ rê người khác sử dụng ma túy, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị công cụ vào việc sử dụng ma túy với nhiều người khác, trong đó có Trần Thị Thảo M – là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Đối với Trần Xuân C: là người chuẩn bị ma túy, công cụ, phương tiện và địa điểm để nhiều người cùng sử dụng ma túy, trong đó có Trần Thị Thảo M là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Đối với Văn Thị Tuyết M: là người tìm kiếm thêm người khác sử dụng ma túy, trong đó có Trần Thị Thảo M – là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

- Đối với Nguyễn Hoàng Thảo N: là người giúp sức cho Trần Xuân C chuẩn bị ma túy để sử dụng cùng nhiều người khác, trong đó có Trần Thị Thảo M – là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi.

Đối với Trần Thị Thảo M, sinh ngày 04/9/2008, là người có hành vi rủ rê Nguyễn Hoàng Thảo N sử dụng ma túy và tham gia đi lấy ma túy cùng N sau đó để tiếp tục sử dụng. Hành vi của M có dấu hiệu là đồng phạm với các bị can về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm vào ngày 20/3/2023 thì M mới chỉ mới 14 tuổi 06 tháng. Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 12 Bộ luật hình sự thì M chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội danh trên nên Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức “Cáo” đối với M về hành vi “môi giới, giúp sức hoặc hành vi khác giúp người khác sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, khoản 4, điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

Đối với các đối tượng N và H là những người đã sử dụng ma túy với các bị can tại quán Karaoke Shu và đối tượng tên Hòa là người đã chở bị can N đi lấy ma túy về sử dụng, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch của

các đối tượng này nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với việc các bị can tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại quán Karaoke Shu. Quá trình điều tra xác định thời điểm trên quán đang bị tạm đình chỉ và chủ quán là ông Trương Anh Vũ đã giao lại quán trên cho Tào Xuân Trường, sinh năm 2003, Địa chỉ: xã Phước Thê, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận trông coi, quản lý. Ông Vũ không biết Trường cho các bị cáo thuê phòng hát và sử dụng ma túy, hiện nay Trường không có mặt tại địa phương nên cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với đối tượng tên Nhật, là người mà các bị cáo đã khai nhận đã bán ma túy cho các bị can sử dụng. Quá trình điều tra, xác minh xác định C có chuyển khoản số tiền 4.000.000 đồng mua ma túy vào tài khoản của đối tượng Bùi Quốc Nhật – Sinh năm: 2002 – Nơi thường trú: thôn 5, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, Lâm Đồng, hiện nay Cơ quan điều tra chưa làm việc được với đối tượng Nhật nên chưa đủ căn cứ khởi tố bị can đối với Nhật. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ, xác định hành vi của đối tượng tên Nhật có dấu hiệu của tội Mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự “Mua bán trái phép chất ma túy” để tiến hành điều tra trong một vụ án khác.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo cùng có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là coi thường pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách Nhà nước độc quyền quản lý chất ma túy, góp phần duy trì tệ nạn ma túy và gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần thiết phải xử phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được các bị cáo có thu lợi gì từ việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã trả cho chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến tội phạm, các vật chứng còn lại gồm có:

- Đối với 02 (hai) phong bì niêm phong; 01 (một) túi niêm phong NS1-2009411; 01 (một) túi niêm phong NS4-2037642; 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) ống hút: Những vật chứng này là ma túy nhà nước cấm lưu hành và các vật dụng các bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) túi niêm phong NS4-2037643 bên trong có chứa 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000^d (một nghìn đồng); 02 (hai) đèn chớp màu đen; 01 (một) loa Harman Kardon màu đen; 01 (một) đèn chiếu màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh trắng có gắn sim số 0899995800 thu giữ của Trần Xuân C; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có gắn sim số 0333692542 thu giữ của Nguyễn Tấn V; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím có gắn sim số 0876497319 thu giữ của Nguyễn Hoàng Thảo N; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có gắn sim số 0336798774 thu giữ của Văn Thị Tuyết M: Đây là những vật dụng, tài sản các bị cáo đã sử dụng vào việc liên lạc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và làm công cụ, phương tiện sử dụng ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh không gắn sim; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tấn V; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0366687638; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh tím có gắn sim số 0912853966; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng Thảo N: Đây là những tài sản hợp pháp và giấy tờ tùy thân của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho chủ sở hữu.

- Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số: 49E1- 86266, số máy: KF41E211974, số khung: MH1KF4121LK108810108810 thu giữ của Văn Thị Tuyết M: Hiện chưa xác định được nguồn gốc, chưa xác định được chủ sở hữu tài sản nên giao cho Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt để tiếp tục xác minh làm rõ chủ sở hữu và giải quyết theo quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tấn V, Trần Xuân C, Văn Thị Tuyết M và Nguyễn Hoàng Thảo N phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng các điểm a, b, c Khoản 2 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

- + Bị cáo Nguyễn Tấn V 10 (mười) năm tù.
- + Bị cáo Trần Xuân C 09 (chín) năm tù.
- + Bị cáo Văn Thị Tuyết M 08 (tám) năm tù.
- + Bị cáo Nguyễn Hoàng Thảo N 08 (tám) năm tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày 20 tháng 3 năm 2023.

[2] Xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong; 01 (một) túi niêm phong NS1-2009411; 01 (một) túi niêm phong NS4-2037642; 01 (một) chiếc đĩa sứ hình tròn màu trắng; 01 (một) ống hút.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) túi niêm phong NS4-2037643 bên trong có chứa 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000^d (một nghìn đồng); 02 (hai) đèn chóp màu đen; 01 (một) loa Harman Kardon màu đen; 01 (một) đèn chiếu màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh trắng có gắn sim số 0899995800; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng có gắn sim số 0333692542; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu tím có gắn sim số 0876497319; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO có gắn sim số 0336798774.

- Trả lại cho:

+ Nguyễn Tấn V: 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu xanh không gắn sim; 01 (một) Căn cước công dân mang tên Nguyễn Tấn V.

+ Nguyễn Hoàng Thảo N: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0366687638; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh tím có gắn sim số 0912853966; 01 (một) căn cước công dân mang tên Nguyễn Hoàng Thảo N.

- Giao cho Cơ quan C sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số: 49E1- 86266, số máy: KF41E211974, số khung: MH1KF4121LK108810108810 để xác minh làm rõ chủ sở hữu và giải quyết theo quy định của pháp luật.

(Các vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/11/2023 và ngày 21/12/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình